

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thường, ông Y Lợi Êban

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; sinh ngày 17/10/1987, tại Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Á, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1990 và 02 con (con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự; ngày 02/01/2024, bị cáo đã bị Công an xã K, huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép.

Nhân thân: Ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 23/12/2019, đã được xoá án tích.

Ngày 05/11/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 32/2024/HS-ST ngày 05 –

11 – 2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/11/2024 cho đến ngày 17/12/2024 thì bị bắt thi hành án. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D:** Bà Nguyễn Thị X - là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1950 (đã chết)

*** Đại diện theo pháp luật của bị hại:**

- Ông Võ S1, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Bà Võ Thị H1, sinh năm 1979

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ S1, sinh năm 1978 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn E, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 08/7/2024, Nguyễn Văn D (chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 47N1-081.03 có dung tích xi lanh 109cm³, đi theo hướng từ xã K đi hướng thị trấn K. Đến khu vực Km 25+350 tỉnh lộ 9, thuộc địa phận Tổ dân phố G, thị trấn K, huyện K, do không chú ý quan sát nên đã tông vào phía sau xe đạp do bà Nguyễn Thị S điều khiển đi phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả làm bà S bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ, đến ngày 09/7/2024 thì bà S tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm tại Km 25+350 tỉnh lộ 9 thuộc địa phận tổ dân phố G, thị trấn K, huyện K, là đoạn đường cong, đường trải nhựa, bề mặt bằng phẳng rộng 14,40m có vạch kẻ dạng nét đứt màu vàng chia mặt đường thành hai phần cho xe lưu thông ngược chiều nhau, mỗi phần đường rộng 7,20m có vạch dạng nét đứt màu trắng chia phần đường thành hai làn cho xe lưu thông cùng chiều, làn đường bên phải hướng đi Ủy ban nhân dân thị trấn K rộng 3,70m. Đoạn đường không có đèn tín hiệu và biển báo hiệu giao thông.

Căn cứ vào các dấu vết và phương tiện tại hiện trường, xác định vị trí va chạm đầu tiên tại điểm tương ứng với mặt đường nằm ở phần đường bên phải hướng từ xã K đi hướng thị trấn K. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường bên phải hướng từ xã K đi hướng thị trấn K là 1,70m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 194 ngày 06/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị S2 là do: Chấn thương sọ não nặng/Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định số 1238/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Chiếc xe mô tô do Nguyễn Văn D điều khiển: Số khung RRKDCG0TT6XW00617 không thay đổi; số máy không có.

Tại bản kết luận giám định số 1605/KL-KTHS ngày 16/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Thẻ tích (dung tích) xi lanh của động cơ gắn trên xe tại thời điểm giám định là: 109cm³; biển số 47N1-081.03 là biển số thật.

Tại biên bản đo nồng độ cồn số 01678 vào lúc 10 giờ 02 phút ngày 08/7/2024 của Công an huyện K, thể hiện: Nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn D là 0,000 mg/L.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 08/7/2024 của Công an huyện K, kết luận: Nguyễn Văn D âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-HS ngày 04/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai tại phiên tòa là phù hợp nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số: 32/2024/HSST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Văn D 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe đạp nhãn hiệu ASM, màu sơn đen bạc cho ông Võ S1, là đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị S.

- Đối với xe mô tô có gắn biển số 47N1-081.03:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ biển số 47N1-081.03: qua điều tra xác định biển số 47N1-081.03 được gắn trên xe mô tô của anh Y Dương M, sinh năm 1980, cư trú tại buôn T, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Anh Y D1 khai quá trình sử dụng xe đã làm mất biển số 47N1-081.03, hiện nay anh Y D1 đã đăng ký và được cấp lại biển số mới nên không yêu cầu nhận lại biển số trên.

+ Đối với xe mô tô: có số khung RRKDCG0TT6XW00617 không thay đổi, màu sơn: Đen trắng Nguyễn Văn D mua lại của một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, xe không có giấy tờ, không có số máy, không có biển số hợp pháp, nên đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để xác minh làm rõ xử lý sau.

* Về trách nhiệm dân sự: Cần công nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị S tổng số tiền 10.000.000 đồng, gia đình bà S không yêu cầu gì thêm và đã viết đơn xin bãi nại cho bị cáo nên không đặt ra để giải quyết.

* *Người bào chữa cho bị cáo trình bày:* nhất trí về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Ngoài ra bị cáo hiện đang nuôi 02 con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo: nhất trí với lời trình bày của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời

khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Do ý thức xem thường pháp luật, không tuân thủ các quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, mặc dù chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 08/7/2024, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô mang biển số 47N1-081.03, có dung tích xi lanh 109cm³ đến khu vực K+350 tỉnh lộ 9 thuộc địa phận Tổ dân phố G, thị trấn K, huyện K, do không chú ý quan sát nên đã tông vào phía sau xe đạp do bà Nguyễn Thị S điều khiển đi phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả làm bà S tử vong. Hành vi của Nguyễn Văn D đã vi phạm quy tắc lái xe an toàn (khoảng cách an toàn) quy định tại khoản 8 và khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 260, Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Bị cáo hoàn toàn đủ khả năng nhận thức về pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1, bị cáo không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô có dung tích 109cm³, nhưng bị cáo vẫn điều khiển, khi tham gia giao thông không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu, không làm chủ tay lái dẫn đến va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị S điều khiển, dẫn đến hậu quả chết 01 người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại nên cần phải bị xử lý, trừng trị nghiêm minh.

[3] Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk

Lắc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đến ngày 23/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xoá án tích.

Bị cáo có tiền sự về hành vi đánh bạc (Ngày 02/01/2024 bị Công an xã K, huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép) nhưng ngày 22/02/2024, bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc với số tiền thu trên chiếu bạc là 800.000 đồng nên ngày 05/11/2024, bị Toà án nhân dân huyện Krông Bông tuyên Bản án số 32/2024/HS-ST ngày 05 – 11 – 2024, xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày bắt thi hành án là ngày 17/12/2024.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu và không có khả năng tự cải tạo nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo phải chấp hành Bản án số 32/2024/HS-ST ngày 05 – 11 – 2024 nhưng lại bị xét xử về một tội đã phạm trước khi có bản án này nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã nhanh chóng khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Thị S số tiền 10.000.000 đồng, đại diện bị hại tự nguyện bãi nại cho bị cáo. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh khó khăn nên cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

Xét đề nghị của người bào chữa về phần hình phạt là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 32/2024/HSST ngày 05/11/2024 của Toà án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Văn D 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 17/12/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bị cáo Nguyễn Văn D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị S số tiền 10.000.000 đồng.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ biển số 47N1-081.03 đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk)

- Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe đạp nhãn hiệu ASM, màu sơn đen bạc cho ông Võ S1, là đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị S.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk tiếp tục tạm giữ xe mô tô có số khung RRKDCG0TT6XW00617 không thay đổi, màu sơn: Đen trắng, để xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

5. Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Đắk Lắk ;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại ;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm

